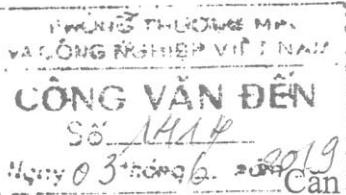


Số: 1608/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2018



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Ban P. chế

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Nguyễn

Căn cứ Quyết định 2199/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Quảng Nam;

31/6/19

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 110/TTr-SKHĐT ngày 30/5/2019 (kèm theo Báo cáo của Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng),

MT(14)
3/6

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2018, cụ thể:

(Chi tiết theo các Phụ lục 1,2 đính kèm).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./A

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Nội vụ;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- TTTU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Đà Nẵng;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

Phụ lục 1
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CÁN BỘ CHỈ ĐẠO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
THUỘC TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2018
 (Kèm theo Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Điểm tổng hợp	Xếp hạng	Nhóm
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	71,98	1	Tốt
2	Sở Giao thông vận tải	70,30	2	Tốt
3	Cục Thuế	70,29	3	Tốt
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	68,36	4	Khá tốt
5	Công an tỉnh	68,16	5	Khá tốt
6	Sở Thông tin và Truyền thông	68,14	6	Khá tốt
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	67,88	7	Khá tốt
8	Sở Xây dựng	67,20	8	Khá tốt
9	Cục Hải quan	66,58	9	Khá tốt
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,83	10	Khá
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	65,81	11	Khá
12	Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai	65,16	12	Khá
13	Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư	65,02	13	Khá
14	Sở Y tế	63,99	14	Khá
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	63,52	15	Khá
16	Sở Khoa học và Công nghệ	63,31	16	Khá
17	Sở Công Thương	62,29	17	Khá
18	Sở Tài chính	62,24	18	Khá
19	Thanh tra tỉnh	56,16	19	Trung bình

Phụ lục 2
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 3/1/5 /2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Điểm tổng hợp	Xếp hạng	Nhóm
1	Quế Sơn	66,74	1	Khá tốt
2	Hiệp Đức	66,28	2	Khá tốt
3	Nam Trà My	65,35	3	Khá tốt
4	Điện Bàn	64,85	4	Khá
5	Đại Lộc	64,79	5	Khá
6	Nông Sơn	63,22	6	Khá
7	Phú Ninh	63,04	7	Khá
8	Bắc Trà My	62,62	8	Khá
9	Tam Kỳ	62,12	9	Khá
10	Đông Giang	61,95	10	Khá
11	Phước Sơn	61,70	11	Khá
12	Hội An	61,52	12	Khá
13	Núi Thành	61,34	13	Khá
14	Tiên Phước	60,24	14	Khá
15	Nam Giang	60,09	15	Khá
16	Duy Xuyên	58,46	16	Trung bình
17	Tây Giang	58,09	17	Trung bình
18	Thăng Bình	57,22	18	Trung bình